TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HSST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

Bà Nguyễn Đức Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành Đ; sinh ngày: 24/9/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L và bà: Lê Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị giữ khẩn cấp ngày: 20/7/2018, tạm giữ ngày: 21/7/20178, bị tạm giam ngày: 24/7/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Hoài P – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).
Thường trú: đường H, Phường A, Quận B, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Nguyễn Tuấn T – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).
Thường trú: đường T, phường T1, quận P, TP.HCM.
2/Bà Phạm Ngọc H – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).
Thường trú: đường T, phường T1, quận P, TP.HCM.
3/Bà Trần Cẩm T – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Thường trú: đường S, Phường B, Quận H, TP.HCM.
(Chủ hộ kinh doanh P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2018, Lê Thành Đ đi bộ đến tiệm internet Cybercore – địa chỉ: 7A/86 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh chơi game. Đến 10 giờ 00 cùng ngày, lợi dụng lúc tiệm vắng khách, Đ lén lút dùng hai tay tháo 04 RAM máy tính dung lượng 8GB trong 02 CPU bỏ vào túi xách rồi ra về. Sau đó, Đ lên mạng liên lạc với anh Nguyễn Tuấn T thông qua mạng xã hội Facebook hỏi bán 04 RAM vừa lấy được. Cả hai thống nhất giá bán là 600.000 đồng/RAM, tổng cộng là 2.400.000đ và hẹn địa điểm giao dịch tại 200 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Đến 08 giờ ngày 18/7/2018, Đ đến điểm hẹn gặp anh T giao 4 RAM máy tính và nhận số tiền 2.400.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2017, với thủ đoạn tương tự như trên, Đ tiếp tục đến tiệm internet Cybercore và trộm cắp 04 RAM máy tính dung lượng 8GB trong 02 CPU và bỏ vào trong túi xách mang về. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, Đ tiếp tục liên lạc với anh T bán 04 RAM máy tính với giá 650.000 đồng/RAM, tổng cộng là 2.600.000 đồng tại nhà số 229/76/5/1A đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Đến 16 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục đến tiệm internet trên và lấy 10 RAM máy tính dung lượng 8GB bỏ vào trong túi xách. Sau đó, Đ liên lạc với anh T bán 10 RAM với giá 650.000 đồng/RAM, tổng cộng là 6.500.000 đồng tại nhà số 229/76/5/1A Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, Đ đến tiệm internet trên và lấy 08 RAM máy tính dung lượng 8GB bỏ vào trong túi xách và đến gặp anh T bán với giá 650.000 đồng/RAM, tổng cộng là 5.200.000 đồng tại số 200 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Đến 12 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục đến tiệm internet trên lấy 26 thanh RAM máy tính dung lượng 8GB bỏ vào túi xách và đến nhà số 229/76/5/1A đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú gặp anh T bán tổng cộng là 17.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, anh Nguyễn Hoài P là quản lý tại tiệm internet Cybercore phát hiện 26 máy tính bị mất 52 thanh RAM. Anh P mở camera xem thì phát hiện Đ đã lấy những thanh RAM máy tính trên. Sáng ngày 20/7/2018, khi Đ quay lại tiệm internet thì bị anh P giữ lại và giải giao đến Công an Phường 14, Quận 10. Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là tổng cộng 52 RAM máy tính; tại Kết luận định giá tài sản số 574/KL-ĐGTS ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận có tổng giá trị là 80.600.000 đồng.

Ngày 20/7/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành giữ khẩn cấp và sau đó khởi tố điều tra đối với Lê Thành Đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lê Thành Đ khai nhận hành vi như trên. Đ khai bán tổng cộng 52 thanh RAM máy tính cho anh Nguyễn Tuấn T với giá 33.700.000 đồng. Số tiền trên, Đ dùng để mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo với giá 10.000.000 đồng, còn lại 23.700.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Tuấn T khai không biết số thanh RAM máy tính trên là do phạm tội mà có (Đ chỉ nói với anh T là đi giao cho bạn để kiếm tiền ăn uống). Sau khi mua 52 thanh RAM máy tính, anh T bán lại 18 RAM cho chị Phạm Ngọc H tại địa chỉ 750/1/17 đường Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận với giá 18.000.000 đồng. Anh T bán 08 RAM cho khách vãng lai (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 8.000.000 đồng. Còn lại 26 RAM máy tính, anh T đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Qua xác minh, được biết chị Phạm Ngọc H đã bán 08 RAM máy tính cho khách vãng lai (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 8.800.000 đồng. Còn lại 10 RAM, chị H đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Tuấn T và chị Phạm Ngọc H không biết tài sản mình mua là do Lê Thành Đ phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý đối với anh T và chị H. Đồng thời, anh T và chị H không yêu cầu Lê Thành Đ bồi thường tiền đối với số RAM máy tính đã mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho quản lý cửa hàng là anh Nguyễn Hoài P. Đối với 16 RAM máy tính không thu hồi được thì chủ cửa hàng là chị Trần Cẩm T không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, cơ quan còn tạm giữ từ Đ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7, 01 túi xách màu xanh đen.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Thành Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lê Thành Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành Đ đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thành Đ; xử phạt bị cáo: Lê Thành Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 và 23.700.000 đồng (bị cáo Đ có trách nhiệm giao nộp lại); tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu xanh đen.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình của camera, biên bản nhận dạng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đã có nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tổng cộng là: 80.600.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do các lần chiếm đoạt được cộng lại giá trị trên 50.000.000 đồng, làm tình tiết xem xét trách nhệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); nên không xem xét tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

(được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi lại một phần và giao trả cho phía bị hại; phía bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản do phạm tội mà có:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 (đã bị tạm giữ) và 23.700.000 đồng là tài sản có được do phạm tội mà có; nay mặc dù phía bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì; nhưng đối với các tài sản trên mà bị cáo Lê Thành Đ có được là do phạm tội mà có; do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, trong đó có 23.700.000 đồng (bị cáo Đ có trách nhiệm giao nộp lại).

- Đối với 01 túi xách màu xanh – đen có chữ Bayer ở trước mặt, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thành Đ;

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 23.700.000 (hai mươi ba triệu bảy trăm ngàn) đồng (bị cáo Lê Thành Đ có trách nhiệm giao nộp lại) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 (Số Imel: 869604034117035).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu xanh – đen có chữ Bayer ở trước mặt.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV.06;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật